



Thứ hai, ngày 21 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

VN30 thủng ngưỡng 1,000 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/5/2018		•	
Tuần 21/5-25/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giao dịch giằng co nhưng lực bán mạnh cuối phiên từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, GAS, VNM đã khiến thị trường điều chỉnh sâu.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MWG (+0.46 điểm); BHN (+0.38 điểm); VPB (+0.22 điểm); HDB (+0.18 điểm); TRA (+0.05 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-7.46 điểm); GAS (-4.09 điểm); VNM (-2.43 điểm); BID (-1.63 điểm); BVH (-1.50 điểm)
- Thị trường đồng loạt điều chỉnh trong khi thanh khoản vẫn duy trì ở mức rất thấp.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,182.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 28.84 điểm. Thị trường có 107 mã tăng và 180 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 25.56 điểm, đóng cửa tại 1014.98 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.61 điểm xuống 119.66 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 415.53 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (122.5 tỷ), VRE (72.5 tỷ) và HPG (44.6 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 24.06 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Không thể tiếp nối đà tăng của phiên giao ngày thứ 6 tuần trước, các chỉ số giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trước khi đồng loạt sụt giảm mạnh vào cuối phiên chiều. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, GAS, VNM đồng loạt bị bán mạnh, đặc biệt là trong phiên ATC trong khi lực cầu bắt đáy gần như là không có đã khiến các chỉ số sụt giảm mạnh. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng cùng với việc chỉ số VN30 mất ngưỡng kháng cự tâm lý 1,000 điểm sẽ là các yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý nhà đầu tư. BSC nhận định thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh khi các chỉ số chưa có tín hiệu tạo đáy. Cùng với đó, nhà đầu tư nên tiếp tục chờ đợi mức giá tốt hơn khi mà dòng tiền vẫn chưa quay lại.

Phân tích kỹ thuật:

VN-INDEX_Lực cầu yếu

(Vui lòng tải và xem [trang 2](#) báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4](#) báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1014.98

Giá trị: 3182.2 tỷ **-25.56 (-2.46%)**

Khối ngoại (ròng): -414.57 tỷ

HNX-INDEX 119.66

Giá trị: 508.27 tỷ **-1.61 (-1.33%)**

Khối ngoại (ròng): -24.06 tỷ

UPCOM-INDEX 54.79

Giá trị: 234.3 tỷ **-0.45 (-0.81%)**

Khối ngoại (ròng): 13.3 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.6	0.39%
Giá vàng	1,284	-0.66%
Tỷ giá USD/VND	22,761	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,728	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	20,453	-0.53%
LS liên NH 1 tháng	1.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	14.8	VIC	122.5
APC	12.4	VRE	72.5
GAS	8.1	HPG	44.6
FRT	7.2	VNM	8.4
VCB	6.8	VJC	32.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

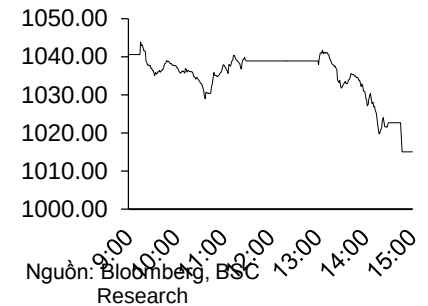
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
MBB	3.6	29.6	29	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GMD	0.6	27.2	26	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	4.6	55.7	55	60	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVD	0.6	16.3	15	18	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
CTG	3.7	28.8	27	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
KBC	1.2	13.8	12	15	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	5.6	53.2	52	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SHS	0.6	16.3	15	25	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
QNS	0.4	42.6	41	45	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GEX	0.7	35.7	34	37	MUA	Giảm giá trung hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

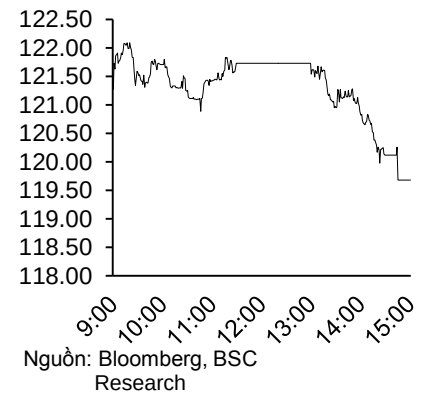
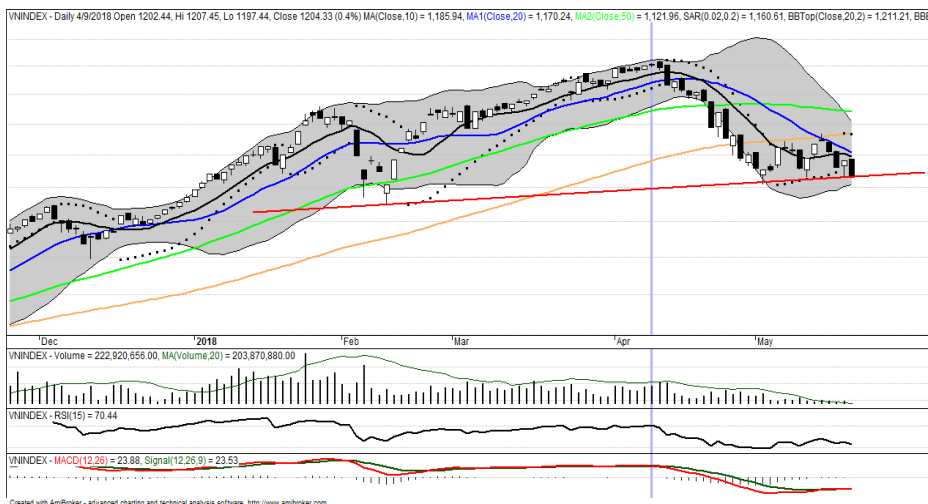
HSX-Index Intraday



Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Lực cầu yếu

Nhận định: Xu hướng thị trường vẫn tiêu cực do VIC vẫn còn dư địa giảm lớn khoảng 13% về giá 100 trong giai đoạn tới trước khi chờ đợi có lực cầu tham gia. Điều này nhiều khả năng sẽ khiến các cổ phiếu trụ có sự hồi phục nhẹ như dòng ngân hàng, tài chính và bất động sản khác xuất hiện mô hình vai đầu vai giống như chỉ số VN-Index và giảm rất sâu. Hầu hết các cổ phiếu này đều tăng nóng trong giai đoạn vừa qua và khả năng tích lũy đi ngang khá thấp khi lực cầu của các nhóm này trong các phiên giảm sâu chưa có dấu hiệu cải thiện. Ngưỡng hỗ trợ hiện tại tiếp tục là 1,000 điểm theo đồ thị ngày và 960 điểm theo đồ thị tuần. Kịch bản thị trường thiên về xu hướng giảm điểm của VN-Index tiếp tục được duy trì và vai bên phải gây với khối lượng thấp. Thị trường chung sẽ ổn định lại khi khối ngoại ngừng bán ròng và các cổ phiếu trụ như VIC, BVH ổn định lại xu hướng và đi ngang



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	992.5	-3.3%	15.9%
VN30F1807	1006.5	-2.7%	-23.3%
VN30F1809	1024.1	-2.9%	-15.5%
VN30F1812	1059.0	-1.2%	111.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	110	4.1	1.8
FPT	61	0.3	0.2
CII	30	0.7	0.1
CTD	145	0.4	0.1
DHG	104	0.5	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	114	-7	-7.6
BVH	90	-7	-0.9
HSG	13	-6	-0.4
GAS	109	-6	-1.3
NT2	28	-5	-0.2

Thị trường phái sinh

VN30 tiếp tục suy yếu mạnh vào cuối phiên khi nhiều cổ phiếu lớn giảm mạnh trước sức ép bán ra của khối ngoại và lực cầu suy yếu. 3 HĐTL 1805, 1806 và 1809 có mức giảm mạnh hơn VN30 và có mức chênh lệch giá lần lượt -0.5%, 0.9% và 2.7% trong khi 1812 mở rộng trạng thái chênh lệch dương lên mức 6.2%. Thị trường biến động mạnh thu hút NĐT và tạo kỳ lực mới về thanh khoản với giá trị giao dịch 8,374 tỷ, tăng 17%. Tổng khối lượng đặt mua 0.98 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và trung bình 1 lệnh đặt bán lần lượt 3.2 và 3.5 hợp đồng. Sau phiên hồi kỹ thuật tuần trước, VN30 hình thành cây nến đen dài chỉ hướng, qua đó củng cố xu hướng giảm điểm. VN30 đã giảm sát về đáy trong phiên 9/2 và chỉ cách 31 điểm so với giá thấp nhất phiên 9/2. Mô hình 3 đáy về bản đã bị phá vỡ với phiên giao dịch giảm mạnh và thanh khoản thấp ngày hôm nay. Chỉ số có thể quay lại kiểm tra ngưỡng kháng cự 1,010 điểm vào ngày mai tuy nhiên khả năng này thấp hơn đáng kể so với khả năng tiếp tục giảm theo đà. Tăng tỷ lệ nắm giữ short khi VN30 không vượt qua 1,010 điểm với kịch bản hồi giá hoặc giảm dưới 989 điểm với kịch bản giảm giá.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.00	-5.2%	10.9	14.0
Trung bình					-5.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.60	114.5%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	53.20	108.9%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	66.10	57.8%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.95	-0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	35.70	-2.9%	30.0	50.0
Trung bình					55.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	62.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.7	6.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.2	1.7%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	25.0	-0.8%	23.2	32.5
Trung bình					17.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	110.3	4.1%	0.6	1,569	5.8	7,866	14.0	4.9	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	180.0	-0.6%	0.8	857	1.2	7,307	24.6	6.1	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	90.3	-6.9%	1.5	2,707	1.1	2,371	38.1	4.3	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.3	-1.5%	0.7	326	0.6	2,363	13.7	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	114.4	-7.0%	1.2	13,293	11.8	2,337	48.9	8.5	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	44.6	-4.5%	1.0	3,735	4.3	791	56.4	3.3	32.3%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.0	-1.9%	0.9	1,958	6.3	2,534	20.5	3.4	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.8	-1.1%	1.0	489	0.4	4,605	7.8	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	35.2	-2.2%	1.2	470	4.5	3,040	11.6	2.6	43.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	32.0	-3.0%	1.3	705	5.3	2,602	12.3	1.8	54.6%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	99.2	-0.8%	1.0	524	0.1	5,790	17.1	3.9	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	66.1	-4.2%	1.2	377	0.3	6,048	10.9	2.8	59.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	61.0	0.3%	0.8	1,434	4.0	5,709	10.7	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	53.0	-0.4%	0.2	528	0.0	3,453	15.3	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	108.5	-5.7%	1.6	9,148	2.2	5,149	21.1	4.7	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.0	-4.3%	1.4	3,369	1.6	2,920	22.6	3.6	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.9	-3.4%	1.8	392	4.7	1,786	11.1	0.8	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	20.5	-5.1%	0.6	2,800	0.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.8%	14.0%
DHG	Dược	103.5	0.5%	0.5	596	0.5	4,344	23.8	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.9	-0.5%	0.9	326	0.4	1,426	13.3	0.9	22.0%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.3	-1.3%	0.5	262	0.1	1,024	11.0	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	55.7	-1.4%	1.5	8,828	4.6	2,888	19.3	3.6	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	31.5	-4.4%	1.4	4,744	3.4	2,030	15.5	2.3	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.8	-2.2%	1.5	4,724	3.7	2,103	13.7	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	47.0	1.0%	1.1	3,100	4.1	4,564	10.3	2.4	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.6	-2.3%	1.1	2,367	3.6	2,301	12.9	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.2	-1.4%	1.0	2,016	3.6	2,568	16.4	2.7	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	57.6	-0.7%	1.0	208	0.3	5,511	10.5	1.9	70.7%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.3	-1.3%	0.4	210	0.0	4,922	10.8	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	26.5	-1.1%	1.3	840	0.0	286	92.7	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	53.2	-1.3%	0.9	3,555	5.6	5,565	9.6	2.4	39.4%	29.8%	
HSG	Thép	13.1	-6.4%	1.1	202	2.8	2,563	5.1	0.8	24.1%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	166.0	-3.0%	0.6	10,613	7.7	6,234	26.6	9.3	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	251.0	-0.6%	0.8	7,091	1.4	7,227	34.7	11.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	89.0	-3.8%	1.0	4,107	2.0	3,448	25.8	6.3	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.4	-0.6%	0.9	426	1.9	1,115	15.6	1.4	7.9%	7.4%	
ACV	Vận tải	87.0	0.0%	0.8	8,344	0.0	1,883	46.2	6.9	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	184.0	-3.2%	0.9	3,658	3.4	11,356	16.2	7.8	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	35.5	-1.7%	1.6	1,953	0.3	1,727	20.6	2.9	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.2	-2.5%	0.8	345	0.6	5,793	4.7	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	18.0	-1.6%	1.0	223	0.1	1,670	10.8	1.4	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	106.0	-2.4%	0.8	747	0.3	6,408	16.5	7.1	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	25.0	-2.0%	0.9	494	1.8	1,354	18.5	1.8	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.0	-0.8%	0.7	218	0.0	1,207	10.7	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	144.6	0.4%	0.3	499	0.8	20,255	7.1	1.5	40.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.6	-2.2%	1.7	342	0.3	2,887	6.1	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	30.3	0.7%	0.6	329	0.3	1,208	25.1	1.5	66.0%	35.9%	
POW	Điện	14.6	-1.4%	0.8	1,506	2.0	494	29.6	1.3	64.6%	4.5%	
NT2	Điện	28.2	-4.7%	0.6	358	0.6	2,646	10.7	1.6	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	110.30	4.06	0.46	1.19MLN
BHN	114.00	4.59	0.38	580.00
VPB	47.00	0.97	0.22	1.97MLN
HDB	41.10	1.36	0.18	1.75MLN
TRA	80.30	4.69	0.05	1220.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	114.40	-6.99	-7.46	2.26MLN
GAS	108.50	-5.65	-4.09	441810.00
VNM	166.00	-2.98	-2.44	1.04MLN
BID	31.50	-4.40	-1.63	2.41MLN
BVH	90.30	-6.91	-1.50	260300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTF	19.90	6.99	0.01	100.00
HCD	9.04	6.98	0.01	1.41MLN
VAF	10.05	6.91	0.01	120.00
TIX	38.75	6.90	0.02	20.00
LAF	6.84	6.88	0.00	3230.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
COM	55.80	-7.00	-0.02	30.00
VIC	114.40	-6.99	-7.46	2.26MLN
DAT	9.77	-6.95	-0.01	10.00
TTF	4.56	-6.94	-0.02	1.49MLN
HTL	23.50	-6.93	-0.01	2270.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	23.00	4.07	0.05	200900.00
CEO	16.70	3.09	0.05	2.29MLN
CAG	108.60	9.92	0.03	100.00
HGM	42.00	9.95	0.02	500.00
OCH	4.50	4.65	0.02	500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	42.20	-1.40	-0.50	1.91MLN
SHB	9.60	-4.00	-0.45	7.60MLN
PVS	19.90	-3.40	-0.17	5.21MLN
NVB	7.90	-5.95	-0.16	1.42MLN
VPI	43.20	-1.82	-0.06	227200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

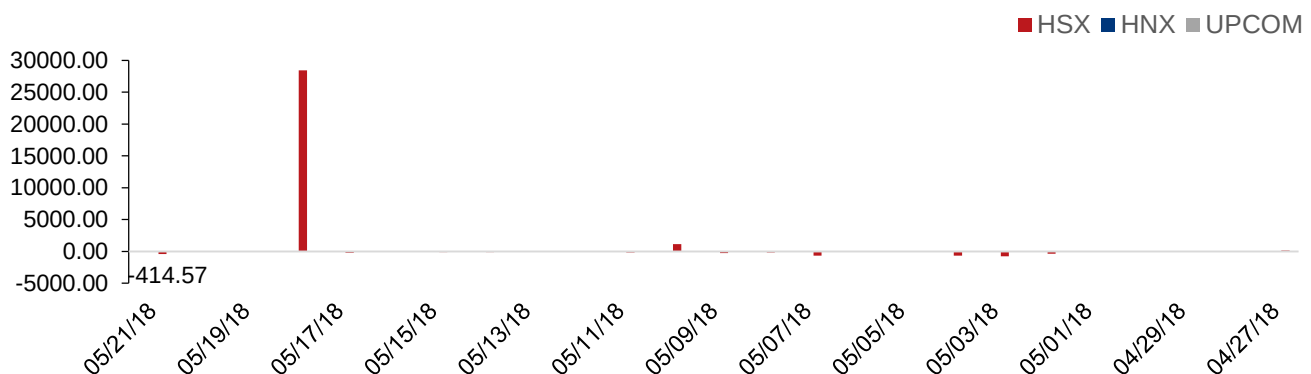
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	296300.00
HGM	42.00	9.95	0.02	500.00
QHD	18.80	9.94	0.01	100.00
CAG	108.60	9.92	0.03	100.00
PRC	15.60	9.86	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXA	0.60	-14.29	0.00	13300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.6	293	46.2	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.2	2,646	10.7	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	920	16.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.1	206	165.2	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.2	2,568	16.4	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.0	5,102	6.3	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.1	930	23.8	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.0	1,670	10.8	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	53.2	5,565	9.6	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.2	3,040	11.6	2.6	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.1	2,973	4.4	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.8	5,535	6.8	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.0	5,709	10.7	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.7	2,888	19.3	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.9	1,786	11.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.6	2,301	12.9	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	144.6	20,255	7.1	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	160	32.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	113.9	18,697	6.1	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	180.0	7,307	24.6	6.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

